TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1637/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 20 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1502/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc "Ly hôn", giữa:

* Nguyên đơn: Bà Lê Thị H – sinh năm 1976;
Thường trú: xã Thụy Quỳnh, huyện TT, tỉnh TB.
Tạm trú: Nhà không số, Tổ 16, Khu phố 6, phường HT, Quận 12, TP.HCM.

* Bị đơn: Ông Phan Thanh B – sinh năm 1975;
Thường trú: xã Đức Đồng, huyện ĐT, tỉnh HT.
Tạm trú: Nhà không số, Tổ 16, Khu phố 6, phường HT, Quận 12, TP.HCM.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị H và ông Phan Thanh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Phan Thanh B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Lê Thị H tự nguyện nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0107732 ngày 08/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, TP.HCM. Hoàn lại cho bà Lê Thị H 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32, quyển số I/2015 do Ủy ban nhân xã Đức Đồng, huyện ĐT, tỉnh HT cấp ngày 18/7/2015 không còn giá trị.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nôi nhaän:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND xã Đức Đồng, huyện ĐT, tỉnh HT;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Túy Như